

## NÉT ĐỘC ĐÁO TIẾNG TRỐNG CHÀU TRONG NGHỆ THUẬT HÁT BỘI VIỆT NAM

Nguyễn Hữu Trí

Trường Đại học Khánh Hòa

**Tóm tắt:** Trên thế giới nói chung và khu vực Đông Nam Á nói riêng, không có quốc gia nào có loại nhạc cụ chỉ dành cho người thường thức sử dụng trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật (họ thuộc về đối tượng khán giả). Ở Việt Nam, có một loại nhạc cụ gỗ không phải do nhạc công trong dàn nhạc sử dụng mà do một đại diện của khán giả sử dụng. Người đại diện cho khán giả sử dụng nhạc cụ này không chỉ có nhiệm vụ ngắt câu, ngắt đoạn theo nhịp điệu của người hát mà còn có nhiệm vụ độc đáo là khen và chê người hát bằng tín hiệu âm thanh của nhạc cụ đó.

**Từ khóa:** Trống Châu; Hát bội; Nhạc cụ.

### 1. Giới thiệu sơ lược đặc điểm của trống châu

Trong bộ gõ của nhạc khí dân tộc Việt có rất nhiều loại nhạc khí gỗ khác nhau được chia thành hai nhóm: Nhóm bộ gõ tự thân vang và nhóm bộ gõ màng rung. Tự thân vang có nghĩa là âm thanh của các nhạc khí vang lên từ thân của nhạc khí do sự tác động của một lực gõ vào, còn nhạc khí màng rung là những nhạc khí được bịt bằng chất liệu da trâu, da bò hay da nai... khi có lực gõ tác động vào màng da rung lên tạo nên sự dao động của tần số vang lên âm thanh.

Trống châu là nhạc khí thuộc nhóm màng rung trong bộ gõ của nhạc khí dân tộc Việt được sử dụng rộng rãi khắp ba miền. Trống châu trong hát bội thường có kích thước đường kính mặt trống khoảng 60 cm, chiều cao 90cm. Những nhạc khí cùng có kích thước như trống châu nhưng nó thuộc biên chế trong dàn nhạc nào hay sử dụng vì mục đích khác thì không gọi là trống châu mà tùy theo mục đích sử dụng, nó có những tên gọi khác là: Trống sấm, trống cái, trống chùa... Như vậy, nhạc khí gỗ dành riêng cho người thường thức nghệ thuật hát bội, ca trù, hát chèo sử dụng thì gọi là trống châu. Cùng có tên gọi là trống châu nhưng trống châu trong nghệ thuật ca trù và hát chèo có kích thước nhỏ hơn so với trống châu trong nghệ thuật hát bội.

### 1.2. Kỹ thuật và âm sắc của trống châu trong nghệ thuật hát bội

Trống châu khi sử dụng được đặt trên giá trống cách mặt đất khoảng 20cm, dùng một dùi bằng gỗ gõ vào mặt da để phát ra âm thanh, sử dụng chủ yếu bằng hai âm thanh chính là: Âm

tùng và âm cắc, gõ vào giữa mặt trống là âm tùng và gõ vào bên thân gỗ của trống là âm cắc, ngoài ra trống châu còn thêm âm phụ là âm rụn, âm này khi sử dụng người đánh châu vừa gõ vào giữa mặt trống đồng thời đè dùi trống xuống để âm thanh không tạo nên tiếng vang.

Đặc trưng của tiếng trống châu trong có màu âm trầm, khỏe và vang xa, vì tính chất âm thanh đặc trưng này của tiếng trống châu nên ở một số nơi người ta dùng trống châu để cô động thúc giục và thông báo cho dân trong làng biết có hát bội hoặc hội hè.

### 1.3. Vị trí trống châu trong nghệ thuật hát bội

Trong nghệ thuật hát bội, trống châu có vị trí và vai trò rất quan trọng, trống châu được đặt ở trước hàng ghế đầu tiên của khán giả, ở một số địa phương còn có tục lệ đặt hai trống châu với tư thế đánh trống khác nhau gọi là trống châu bổ và trống châu ngang, châu bổ nghĩa là trống châu được đặt ngửa mặt trống lên, khi đánh thì dùi trống bổ từ trên xuống, còn châu ngang là trống châu được đặt nằm ngang, khi sử dụng thì dùi trống đánh ngang vào mặt trống. Trống châu bổ được quy định là trống châu chính dành cho người có chức sắc trong địa phương sử dụng, trống châu ngang là trống châu dành cho khách ở các địa phương khác về xem hát sử dụng.

### 1.4. Chức năng trống châu trong nghệ thuật hát bội

Trống châu có chức năng chính trong nghệ thuật hát bội là điểm xuyết, ngắt vế, ngắt câu cho điệu nói lối, điệu hát hoặc đưa hơi tạo sự phân chấn, thăng hoa cho người biểu diễn.

Ngoài chức năng tường thuật cổ vũ cho diễn viên, đôi khi người đánh trống chầu cũng có thể chê trách hay phạt trực tiếp bằng tín hiệu tiếng các khi diễn viên hát dở hoặc hát không đúng quy tắc trong làn điệu của hát bội.

Ngoài ra trống chầu còn có chức năng rất độc đáo khác là sự phối hợp cùng với nhạc khí trống chiến trong dàn nhạc và trống lệnh (đặt trong sân khấu) để hòa tấu bài khai trường, mở màn cho suất hát đầu tiên của một chương trình biểu diễn.



*Trống Chầu (ảnh trên internet)*

## 2. Độc đáo tín hiệu ba nhạc khí gõ: Trống chầu, trống chiến, trống lệnh khi phối hợp hòa tấu bài khai trường

Khai trường là một bài nhạc không lời trong nghệ thuật hát bội dùng để mở màn cho một chương trình biểu diễn gồm nhiều suất hát của một trường hát nào đó (bài này chỉ sử dụng làm bài mở màn cho suất đầu tiên của một địa điểm). Bài khai trường sử dụng tín hiệu âm thanh của ba nhạc khí gõ là: Trống chầu; Trống chiến; Trống lệnh, trống chầu do người thường thức sử dụng (*đại diện cho khán giả*), trống chiến do nhạc công đánh trống trong dàn nhạc sử dụng còn được gọi là phó sự (*đại diện cho dàn nhạc*), trống lệnh do người chỉ huy lực lượng diễn viên trên sân khấu sử dụng (*đại diện cho lực lượng diễn viên*). Như vậy, sự kết hợp ứng đáp giữa ba nhạc khí cùng với ba đối tượng được diễn ra như sau:

### 2.1. Trống chầu

Chuẩn bị đến giờ biểu diễn, người đánh trống chầu (đại diện cho khán giả) vừa đánh vào giữa mặt trống vừa đề dùi trống xuống tạo âm thanh rụn rụn hai tiếng, ý nghĩa tín hiệu hai âm thanh của trống chầu là hỏi người nhạc công sử dụng trống chiến (đại diện cho dàn nhạc) ở trong dàn nhạc đã chuẩn bị sẵn sàng chưa?

### 2.2. Trống chiến

Khi nghe tín hiệu âm thanh rụn rụn của trống chầu, người nhạc công đánh trống chiến đáp trả cũng bằng tín hiệu âm thanh rụn rụn, ý nghĩa tín hiệu của trống chiến trả lời dàn nhạc đã chuẩn bị sẵn sàng rồi, xin mời khởi chầu đề vào bài khai trường mở màn biểu diễn.



*Trống Chiến (ảnh trên internet)*

### 2.3. Trống chầu

Khi nghe trống chiến đáp trả bằng tín hiệu rụn rụn, người sử dụng trống chầu khởi chầu đề vào bài khai trường. Tiếng trống khởi chầu được quy định theo từng mùa như sau: Xuân tam; Hạ cửu; Thu thất; Đông ngũ. Mùa xuân thì khởi chầu 3 tiếng, mùa hạ khởi chầu 9 tiếng, mùa thu khởi chầu 7 tiếng, mùa đông khởi chầu 5 tiếng. Sau tiếng khởi chầu, trống chiến và dàn nhạc tiếp theo hòa tấu bài khai trường.

### 2.4. Trống lệnh

Sau khi trống chiến và dàn nhạc hòa tấu bài khai trường đến đoạn tiết tấu thúc nhanh, lúc bấy giờ người sử dụng trống lệnh ở trên sân khấu (sau tấm màn nhung) thúc giục liên tiếp 3 hồi trống lệnh trên nền nhạc của bài khai trường, ý nghĩa của 3 hồi trống lệnh là thông báo với trống chiến và dàn nhạc được biết là đội ngũ diễn viên trên sân khấu đã chuẩn bị sẵn sàng cũng đồng thời hòa âm với dàn nhạc ở đoạn kết thúc đề tạo cao trào rộn rã của bài khai trường trước khi mở màn biểu diễn.



*Trống Lệnh (ảnh trên mạng)*

Như vậy thông qua tín hiệu âm thanh của ba nhạc khí và sự phối hợp của ba đối tượng (khán giả, nhạc công và diễn viên) để bắt đầu cho đêm biểu diễn đầu tiên của một chương trình, ta thấy sự quy định và kết hợp rất chặt chẽ mà chỉ có nghe những tín hiệu âm thanh của ba nhạc khí gõ và dàn nhạc tấu bài khai trường, ngoài ra không hề nghe một lời thông báo hay nhắc nhở nào cả. Ta thấy cách bố trí và chuẩn bị cho buổi biểu diễn đầu tiên của ông cha ta ngày xưa đã sử dụng trong bài khai trường là rất độc đáo và khoa học.

## 3. Phương pháp sử dụng trống chầu trong nghệ thuật hát bội

Như chúng ta đã biết, người sử dụng trống chầu trong buổi biểu diễn nghệ thuật hát bội phải là người am hiểu sâu sắc loại hình nghệ thuật này, am hiểu từ lời văn đến quy tắc cách hát của các làn điệu trong tuồng như: Nói lối, xướng, bạch, thán, ngâm hoặc các điệu hát nam, hát

khách, hát tầu... người sử dụng trống châu còn am hiểu cả ngôn ngữ của những động tác biểu diễn (vũ đạo trong hát bội) để biết phương pháp đánh trống châu điểm câu và và bình phẩm khen hay chê trực tiếp trong nghệ thuật hát bội. Đặc biệt là sử dụng trống châu trong các làn điệu nói lời và hát.

Nói lời là làn điệu được sử dụng nhiều nhất và rất quan trọng trong nghệ thuật hát bội, nói lời trong hát bội rất đa dạng về thể loại, điệu thức âm nhạc và cách cấu trúc văn học. Nói lời thường viết theo các thể thơ từ 4 chữ đến 11 chữ được sử dụng cho tất cả các nhân vật và cho các tính chất thể điệu âm nhạc vui, buồn, ai oán... vì vậy người sử dụng trống châu cần phải biết những quy tắc nói lời, biết chỗ ngưng nghỉ hay tính chất vui buồn của người nói lời mà điểm xuyết tiếng trống đúng thời điểm, đúng theo tâm trạng vui buồn của nghệ sĩ, tránh trường hợp đánh tiếng trống cùng lúc với diễn viên đang mở miệng hát hay nói lời.

### **3.1. Tìm hiểu một số quy tắc trong làn điệu của nghệ thuật hát bội và phương pháp điểm xuyết, ngắt vế, ngắt câu của trống châu.**

Như đã nói trên, trong làn điệu nghệ thuật hát bội gồm các điệu hát nam, hát khách, bạch, thán, oán.. và nói lời. Vì nói lời trong hát bội được cấu trúc theo thể loại thơ, nên cách nói lời trong hát bội chịu ảnh hưởng âm điệu của các thể loại thơ và cách điệu trong nghệ thuật hát bội thành từng thể điệu nói lời. Quy tắc của các thể điệu nói lời trong hát bội được phân chia theo từng câu, mỗi câu có hai vế là vế trống và vế mái, trong câu nói lời cũng được chia thành câu trống và câu mái. Vế trống thì nói dựng lên, vế mái nói hạ xuống thường về âm chủ của điệu thức.

Về phân nhịp điệu, trong một vế nói lời hay một câu nói lời được quy định những chỗ ngưng nghỉ từ đó hình thành quy tắc trong cách nói lời vế trống phải ngắt chừa lại 4 chữ cuối, vế mái phải ngắt chừa lại 2 chữ cuối ở bất kỳ thể thơ nào.

Ví dụ đoạn nói lời của thể thơ 5 chữ, có 2 câu phân thành 4 vế như sau:

Câu 1: *Từ... phu nhân gác giá* (vế trống chừa 4 chữ cuối)

*Vào khánh đăng... Cung Trung.* (vế mái chừa 2 chữ cuối)

Câu 2: *Trời... đã xế vùng hồng* (vế trống)

*Sao chưa về... phủ tía.* (vế mái)

Nội dung 4 vế nói lời trên của nhân vật Hoàng Phi Hô, trích trong vở tuồng Hoàng Phi Hô, biểu tả tâm trạng bồn chồn lo lắng, trông đợi phu nhân từ lúc đi vào dự khánh đăng ở Cung Trung, đến giờ trời đã về chiều vẫn chưa thấy về lại phủ tía.

Quan sát đoạn nói lời trên ta thấy cấu trúc thể thơ 5 chữ gồm 2 câu 4 vế. Mỗi câu có 2 vế. Như vậy câu 1 gọi là câu trống (*gồm 2 vế trống và mái*), câu 2 gọi là câu mái (*cũng gồm 2 vế trống và mái*). Khi thực hiện quy tắc về trống của thể thơ 5 chữ thì người hát 1 chữ đầu (*Từ...*) ngân dài và chừa lại 4 chữ cuối (*phu nhân gác giá*), sau đó hát tiếp 4 chữ cuối liền nhau. Vế mái vì phải chừa lại 2 chữ cuối nên phải nói lời ba chữ đầu của vế mái là (*Vào khánh đăng...*) chừa lại 2 từ cuối (*Cung Trung*) sau đó hát tiếp 2 chữ cuối liền nhau để kết thúc vế mái đồng thời kết thúc một câu. Và, ở các thể loại thơ có số chữ nhiều hơn như: 6 chữ, 7 chữ, 8 chữ ... thì vẫn áp dụng quy tắc về trống chừa 4 chữ (để phát triển tiếp), vế mái chừa 2 chữ (để về kết câu).

Dựa vào quy tắc nói lời trên, người sử dụng trống châu phải biết điểm xuyết và ngắt vế, ngắt câu sao cho đúng chỗ, đúng thời điểm mới thực sự tạo sự kích thích hưng phấn và thăng hoa cho người hát.

Cách thực hành điểm xuyết, ngắt vế, ngắt câu như sau:

Câu trống: *Từ...* (1-2 tiếng trống điểm) *phu nhân gác giá.* (3-5 tiếng trống ngắt vế)

Câu mái: *Vào khánh đăng...* (1-2 tiếng trống điểm) *Cung Trung.* (4 -6 tiếng dùng để ngắt câu)

Vế 3 và 4 thực hiện giống như vế 1 và vế 2.

Cách điểm và ngắt câu này của trống châu có quan hệ mật thiết với trống chiến trong dàn nhạc.

### **3.2. Phân biệt tiếng trống châu điểm xuyết, ngắt câu và tiếng trống châu khen - chê**

Trong thực tế có sự nhầm lẫn giữa tiếng trống điểm, ngắt câu với tiếng trống khen - chê vì tiếng trống điểm, ngắt câu hay tiếng trống khen thường đều vang lên ở cùng một thời điểm người hát ngưng nghỉ để lấy hơi hoặc dứt một vế hát hay câu hát. Như vậy, để phân biệt tiếng trống châu điểm, ngắt câu hay tiếng trống châu khen thưởng, ta cần lưu ý các đặc điểm tính chất cường độ âm thanh và số tiếng trống châu vang lên.

*Tiếng trống điểm xuyết:* Từ 1 đến 2 tiếng, cường độ nhẹ vừa, chen vào giữa hai chữ của vế hát.

*Tiếng trống ngắt vế hát:* Từ 3 đến 5 tiếng, cường độ mạnh vừa, sử dụng vào cuối của vế hát.

*Tiếng trống ngắt câu hát:* Từ 5 - 7 tiếng, cường độ mạnh vừa, sử dụng vào cuối của câu hát. Đặc điểm sử dụng của tiếng trống châu ở đoạn này vừa là tiếng trống ngắt câu, cũng đồng thời vừa là tiếng trống bình phẩm khen chê, vì vậy tiếng trống châu ở cuối của câu hát mà 5 hay 7 tiếng ở cường độ mạnh vừa thì đó chỉ là tiếng trống châu ngắt câu mà thôi.

*Tiếng trống châu Khen – chê:* Thường được vang lên cùng thời điểm tiếng trống ngắt câu nhưng không chỉ 5 – 7 tiếng mà vang lên một hồi dài như tràng vỗ tay, cường độ mạnh hay rất mạnh đồng thời người đánh châu tung thẻ lên sân khấu để khích lệ tướng thưởng diễn viên hát hay, múa đẹp, diễn giỏi. Còn nếu như diễn viên hát dở, hát không đúng quy tắc hoặc hát sai lời thì người đánh châu cũng có quyền chê trực tiếp bằng tín hiệu tiếng các (đánh ở thân của trống) để chê hay phạt.

*Tiếng trống hồi châu kết thúc chương trình biểu diễn:* Là tiếng trống vang lên một hồi đồng dục, cường độ mạnh, hồi trống này mục đích thông báo chương trình biểu diễn nghệ thuật hát bội đã kết thúc. Ngày xưa một chương trình biểu diễn của một pho tuồng có thể kéo dài cả hàng tháng, nên những buổi biểu diễn chưa kết thúc pho tuồng thì không sử dụng tiếng trống hồi châu. Ý nghĩa tiếng trống hồi châu là khép lại một thời gian lưu diễn của đoàn hát ở địa phương và hẹn ngày trở lại.

#### 4. Kết luận

Khi tìm hiểu về nét độc đáo của tiếng trống châu trong nghệ thuật hát bội Việt Nam, chúng ta mới thấy giá trị vai trò và vị trí của tiếng trống châu trong nghệ thuật hát bội là quan trọng như thế nào và không dễ dàng gì khi người không am hiểu nghệ thuật hát bội mà sử dụng trống châu để điểm xuyết, bình phẩm hoặc khen – chê được. Mặc khác, chúng ta cũng rất tự hào ông cha ta đã

để lại cho ngày nay một bộ môn nghệ thuật bác học nhưng đậm chất dân gian nói chung và độc đáo tiếng trống châu trong nghệ thuật hát bội nói riêng. Vì vậy, trong lịch sử những nhân vật sử dụng trống châu của nghệ thuật hát bội ngày xưa thường là những bậc cao niên có uy tín trong Làng - Xã và đặc biệt là rất am hiểu bộ môn nghệ thuật hát bội.

Ngày nay, chúng ta thấy thừa thớt và vắng bóng tiếng trống châu trong những đêm biểu diễn hát bội, sự vắng dần của tiếng trống châu đã làm mất đi cái không khí với những âm thanh đặc trưng của bộ môn nghệ thuật hát bội. Những âm thanh đặc trưng này tạo nên không gian đặc trưng của những ngày hội xuân, những đêm hát bội rộn rã, đã quá quen thuộc với các tầng lớp nhân dân nhất là ở các vùng nông thôn, âm thanh đã làm xôn xao lòng người với tiếng trống chiến, trống châu trong những đêm hát bội, đúng như trong dân gian có câu về về hát bội:

*Nghe rao trống chiến  
Không khiến cũng đi  
Nghe giục trống châu  
Đám đầu mà chạy ./.*

#### Tài liệu tham khảo

1. Hồ Đắc Bích (chủ biên) *Giáo trình đào tạo diễn viên nghệ thuật tuồng*, 1995.
2. Lê Huy, Huy Trân *Nhạc khí dân tộc Việt* NXB Văn hóa, 1984.

## THE UNIQUE FEATURE OF THE CHAU DRUM IN THE VIETNAM ART OF BOI SINGING

Nguyen Huu Tri

University of Khanh Hoa

**Abstract:** *In the world in general and in Southeast Asia in particular, there is no country that has a musical instrument that is only for the enjoyment of people to use in performing arts programs (they belong to the audience). In Vietnam, there is a type of percussion instrument used not by the musicians in the orchestra, but by a representative of the audience. The person representing the audience using this instrument not only has the task of interrupting sentences and paragraphs according to the rhythm of the singer, but also has the unique task of praising and criticizing the singer with the sound signal of that instrument.*

**Keywords:** *Chau Drum; Boi singing; Musical instrument.*